

Số: 90/2020/QĐST-HNGĐ.

Tiên Lữ, ngày 07 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1991.  
HKTT: Đội 3 - thôn A - xã L - Thành phố H - tỉnh Hưng Yên.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986.  
HKTT: Thôn Đ - xã M - huyện T - tỉnh Hưng Yên.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:  
+ Cháu Nguyễn Quang H - Sinh ngày 07/02/2016.  
HKTT: Đội 3 - thôn A - xã L - Thành phố H - tỉnh Hưng Yên.
4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu H: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

**II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị T và anh T đều xác định quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/02/2016. Hiện cháu H đang ở cùng với chị T. Chị T và anh T thoả thuận giao chị T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H cho đến khi đủ 18 tuổi, thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị T và anh T đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T nhất trí để chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số: 0000633 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhân:**

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKS + THA huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Lũng**